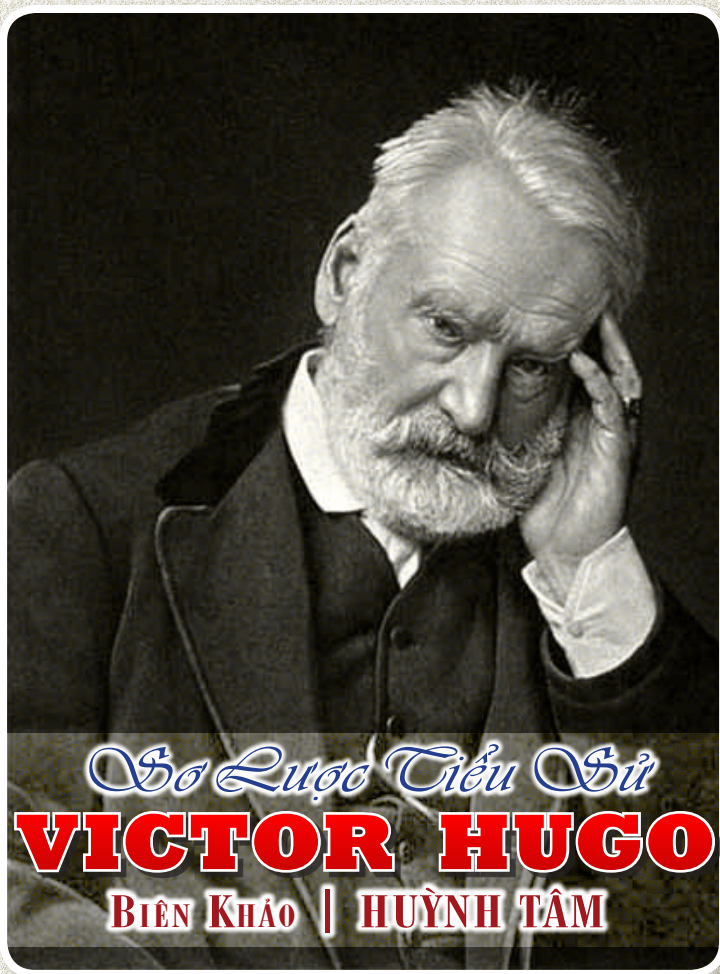


**ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ**  
**TÒA-THÁNH TÂY-NINH**

---



*Sơ Lược Tiểu Sử*  
**VICTOR HUGO**  
**BIÊN KHẢO | HUỲNH TÂM**

**TÀI LIỆU SƯU TẦM 2016**  
hai • không • một • sáu

---

Ebook được làm theo tài liệu được trích từ tài liệu phổ biến trên Website **CAODAITV.FREE.FR**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ HUỖNH TÂM, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE CAODAITV.FREE.FR** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 21/05/2016

Tâm Nguyên

---

*Đồ Lược Tiểu Sử*  
**VICTOR HUGO**  
BIÊN KHẢO | HUỲNH TÂM

---

---

## MỤC LỤC

<b>VICTOR HUGO</b> .....	<b>9</b>
▪ 1. THỜI THỂ CHÍNH TRỊ .....	10
▪ 2. KINH NGHIỆM HUYỀN BÍ .....	12
▪ 3. NHỮNG THẦN LINH NÀO ĐÃ ĐỐI THOẠI VỚI VICTOR HUGO? .....	17

---



**TÒA-THÁNH TÂY-NINH**

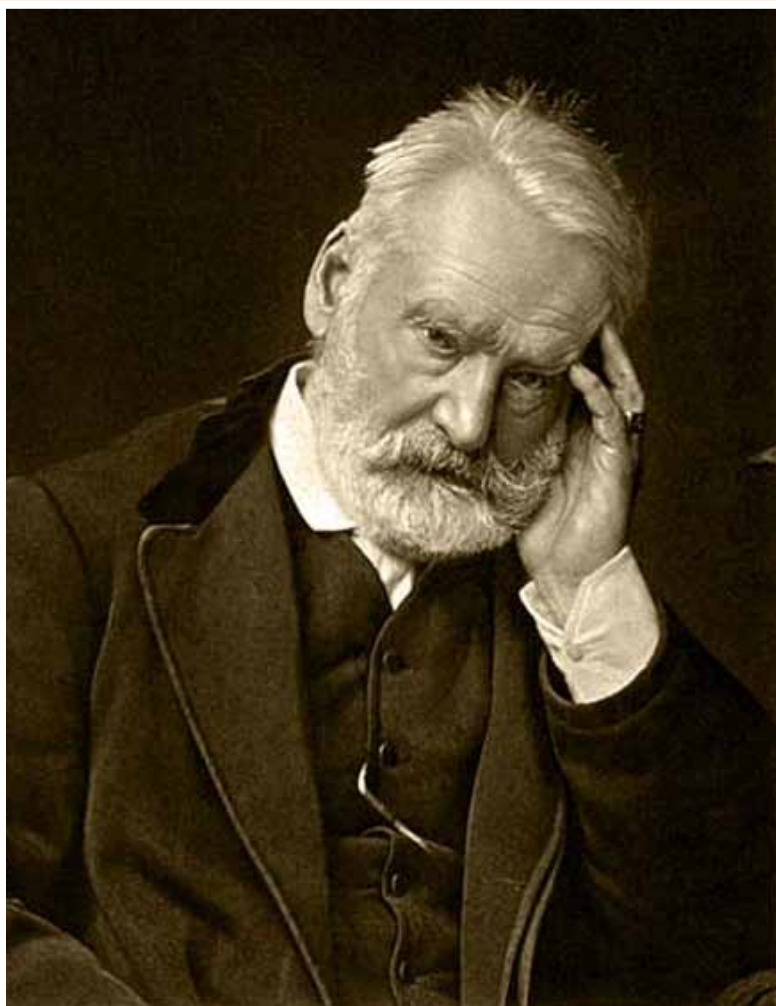




---

## **VICTOR HUGO**

(1802-1885)



**V**ICTOR HUGO (1802-1885): CHÀO ĐỜI TẠI BESANCON, TỪ TRẦN TẠI PARIS, SỐNG TUỔI thiếu thời ở Ý và Tây Ban Nha, rồi Paris. Từ năm lên mười đã làm những bài thơ cho thấy một tài năng thiên phú. Thơ của Ông, vì những hình ảnh vĩ đại, vần điệu phong phú, tình cảm dạt dào, đã sớm đặt ông vào ngôi vị hàng đầu của tân trường phái lãng mạn.

\* TÁC PHẨM:

– THƠ: Ấn hành thi tập Odes vào năm ông mới hai mươi tuổi (1822), Les Orientales (1828), Les Feuilles d’Automnes (1831), Les Chants du Crépuscules (1835), Les Automnes Intérieures (1837), Les Rayons et Les Ombres (1840), Les Châtiments (1853), Les Contemplations (1856), La Légendes des Siècles (1859-1883).

– TIỂU THUYẾT: Notre Dame De Paris (1831), Les Misérables (1862), Les Travailleurs de la Mer (1866), Quatre-vingt-treize...

– KỊCH: Cromwell (1827), Hermani (1830), Marion Délonne (1830), Le Roi s’amuse (1832), Ruy Blas (1838), Lucrèce Borgia và Maria Tudor (1833), Angelo (1835), Les Burgraves (1843).

### 1. THỜI THẾ CHÍNH TRI.

*“Đối với tôi, không có tổ quốc nơi nào không có tự do”*

*“Khi nào tự do trở lại, tôi sẽ trở lại”*

Ai cũng biết Victor Hugo là một nhà thơ lỗi lạc của Văn học Pháp, một trong những Đại văn hào của thế giới, tác giả Thăng Gù Nhà Thờ Đức Bà, Những Kẻ Khốn Cùng, Nghệ Thuật Làm Ông, một Nghệ Sĩ sau bao gian

nan, cay đắng, đã lên chóp đỉnh vinh quang của một con người khi được cả nước ca tụng là “*Cha già của nền Cộng Hòa*” (Père de la République), khi nằm xuống được cả thế giới ngậm ngùi thương tiếc và đám tang là một biến cố văn học trọng đại... một triệu người xếp hàng dọc theo đại lộ Champs Élysées và Đài Chiến Thắng phủ vải đen. Ra đời khi “*Thế kỷ mới lên hai*” và cuộc đời trải dài gần tới thập niên cuối cùng của nó, bóng dáng lẫm liệt của Victor Hugo đã chế ngự cả chân trời văn học Âu Châu thế kỷ 19.

Là một “*dứa con của ánh sáng*”, một người sớm thành danh, một người của suy tưởng và hành động, một người của đám đông, của xả hội: năm ba mươi chín tuổi Victor Hugo đã là ông Hàn của Hàn Lâm Viện Pháp (1841), Nghị viên của nguyên Lão nghị viện (1845), sau cuộc Cách Mạng 1848, ông gia nhập Lập Hiến Nghị Hội và trở thành Phát ngôn viên hùng hồn và người bảo vệ tận tụy nền Dân Chủ – như Thi Hào Walt Whitman của Hoa Kỳ (nhưng khác Whitman ở chỗ tác phẩm được các nhà xuất bản sẵn đón, trả tiền trước và được cả nước đọc trong khi đó nhà thơ vô danh Hoa Kỳ phải đi gõ cửa từng nhà bán dạo tác phẩm của mình). Sau cuộc đảo chính 2 tháng 12 1851 thất bại, Victor Hugo lưu vong ở Bỉ, ở Jersey, ở Guenneseys và chỉ trở về Pháp năm 1871. Nhưng ông trở về như một vị Anh Hùng Dân Tộc, đóng đô tại thảo luận nghị hội cho đến lúc nhắm mắt. Tóm lại Victor Hugo là một Văn Nhân đồng thời một Nhân Sĩ, một Lãnh Tụ Chính Trị.

Hoạt động Chính Trị đó có phải là một đam mê, một khuynh hướng bẩm sinh, một hành vi thúc đẩy bởi những khái niệm có toan tính không? Nhà viết Tiểu Sử người Hoa Kỳ của Victor Hugo, Matthew Josephson, cho

rằng không phải. Chỉ là thời thế bắt buộc thôi. Thời thế đã lôi người nghệ sỹ ra khỏi thư phòng của mình, công việc riêng tư của mình. Vì yêu đồng bào, yêu chuộng tình thần dân chủ, Victor Hugo bắt buộc phải ở vào thế đối đầu với độc tài, trở thành kẻ tử thù của Napoléon Đệ Tam hay Tiểu Napoléon.

Victor Hugo thường được coi là người đàn ông Pháp điển hình nhất. Điển hình trong sự can đảm, hoạt bát, nhạy cảm, tài năng đa dạng và điển hình nhất trong những khuyết điểm, yếu đuối con người. Người ta – trong số này có cả văn hào Balzac, phê bình gia Sainte-Beuve – đã đàm tiếu nhiều về mối tình ngoài giông bão của Victor Hugo với cô đào hát kìm gái bao hạng sang Juliette Dronet, liên hệ nhục dục của ông lão bảy mươi Victor Hugo với cô tớ gái Blanche đôi mươi... Những cái đó không cắt xén bớt đi được cái kích thước khổng lồ của Victor Hugo một ly. Trái lại nó chỉ cho thấy cái khía cạnh mờ tối của chiều sâu của cá tính một người và cả của dân tộc Pháp, sự can đảm của một con người của quần chúng và sự bao dung của dân tộc ông.

## 2. KINH NGHIỆM HUYỀN BÍ

*“Chắc chắn sự hiểu biết về những huyền bí của cái bất khả tri là sứ mệnh của một Thi sĩ.”*

■ *Victor Hugo, (theo Gustave Simon)*

Nhưng có một khía cạnh trong tâm hồn Victor Hugo, một kinh nghiệm rất hệ trọng trong đời sống nhà thơ thì lại ít người biết đến và chính nhà thơ cũng nhìn nhận là vô cùng quan trọng nhưng cũng chỉ muốn hậu thế mới biết tới mà thôi. Đó là kinh nghiệm hai năm đối

thoại với các anh hồn của ông, từ 1853 tới 1855 “*một kinh nghiệm mới mẻ và sâu thẳm đã thay đổi toàn bộ cách thái sống của ông*” theo Matthew Josephson.

Cuộc sống của một Văn nghệ sỹ được ưa chuộng, ông Hàn của Lương viện, Lãnh tụ chính trị, không cần tưởng tượng, chúng ta cũng biết bận rộn như thế nào. Bận rộn đến nỗi nhà thơ tham chính, trong mười năm, gần như không sản xuất được một tác phẩm nào đáng kể. Cuộc đụng độ nảy lửa giữa nhà thơ và nhà độc tài, giữa cây viết và cây kiếm, dĩ nhiên trong đoản kỳ, cây viết phải nhượng bộ, nhà thơ phải cải dạng chạy trốn qua Bỉ ngày 11 tháng 12 năm 1851 và ngày 1 tháng 8 năm 1852 tới đảo Jersey, một trong những đảo thuộc Anh vùng Normandie, bắt đầu cuộc lưu vong hai mươi năm.

Nhưng đó là một lưu đầy hạnh phúc, sáng tạo và khám phá. “*Tôi thích sự phát vãng*”, nhà thơ thường tâm sự với bằng hữu “*tôi yêu sự lưu đầy*”. Ông yêu thích cuộc sống lưu vong này đến nỗi, năm 1854, Victor Hugo viết cho Hetzel, Giám đốc nhà xuất bản của ông: “*Tại sao tôi lại không bị lưu đầy từ trước?*”

Tuột xuống khỏi quyền cao chức trọng, địa vị xã hội khả kính, xa đời tổ quốc, bằng hữu, khách khứa quý phái, đám đông ngưỡng mộ, nhà thơ được dịp hoà mình vào thiên nhiên, khôi phục lại con người nguyên thủy của mình. Sử gia Michelet, trong một cuộc thăm viếng Victor Hugo ở ngoài hải đảo đã nhận thấy dường như ông có “*sức mạnh của một người bị lôi cuốn, đi bộ không ngừng nghỉ và tắm biển một ngày hai lần*”. Bị di chuyển từ đảo này qua đảo kia ông cũng chẳng quan tâm: cuộc sống bên ngoài là phó mặc với kẻ thân đã ngoại vật rồi. “*Tôi chìm*

*đắm vào thi ca*”, ông viết cho một người bạn, “*giữa núi đá và những cánh đồng, hoa lá và trời mây, non nước*”. Victor Hugo viết hết tác phẩm này đến tác phẩm khác. Tiếp theo Tiểu Napoléon (Napoléon le Petit) là Hình Phạt (Les Châtiments). Nhiều bài thơ trường thiên, bất hủ được hoàn tất trong hai ba ngày đêm. Khi những ý tưởng, hồi ức ào ạt tuôn trào, cộng những kinh nghiệm mới, những cảm nghiệm mới đầy ắp, ông không quan tâm tới văn thể nữa mà viết tràn giang đại hải.

Les Contemplations (Những Suy Tưởng), một trường thiên gồm hai tập, một tác phẩm tự biện giải và tự truyện bằng thơ, được viết một năm rưỡi sau mùa hè 1853, sửa kỹ lại lần cuối năm 1855. Cũng trong khoảng thời gian từ 1853 tới 1855, hai thi phẩm trường thiên được thai nghén và hoàn tất. Đó là Dieu (Thượng Đế) và La Fin de Satan (Chung cuộc của Sa-Tăng), hai thi phẩm mang tính chất tiên tri mà Victor Hugo giữ lại, chỉ cho in sau khi nhà thơ qua đời. Từ đảo Jersey qua đảo Guernsey, ông hoàn thành thi tập La Légende des Siècles (Huyền thoại của những thế kỷ), một thứ “*lịch sử của loài người*”, viết theo thể anh hùng ca, đồng thời, một bản tóm lược tư tưởng thế kỷ thứ 19. Rồi cuối cùng kiệt tác Les Misérables (Những kẻ khốn cùng) được viết xong cuối năm 1861.

Theo Matthew Josephson “*Victor Hugo không phải là một nhà tư tưởng có hệ thống, và sự học vấn của ông, như Sainte-Beuve nói, không đồng đều chùng mực*”. Thế nhưng những nổi thăng trầm, những thảm kịch của cuộc sống riêng tư và công cộng mà ông đã dự phần vào, đã đẩy Victor Hugo tới chỗ phải đào sới tâm hồn, tái xét lại những niềm tin cố cựu của mình, đồng thời cả những

hành vi cử chỉ của mình nữa; nhịp sống chậm bước nơi hải đảo cho ông có thì giờ tra vấn ý nghĩa của những biến cố dị thường chụp lên đời ông, và càng về già, ông càng nghĩ nhiều tới tương lai.

*“Ông suy tưởng mỗi ngày một mãnh liệt hơn và dần dần thấy mình bị lôi cuốn vào một cơn khủng hoảng tâm lý, một hình thức kinh nghiệm tôn giáo, kinh nghiệm lần lượt đưa ông tới những trạng thái phấn kích và thống khổ”.*

Cuộc sống nội tâm của Victor Hugo, cho tới giai đoạn xuất thân, huyền bí đó, là một chuỗi mơ mộng dài. Ông tự gọi mình là một Kẻ Mơ Mộng và nhà Suy Tưởng. Giờ đây, một mình trên những bãi biển quạnh hiu, đối diện tuổi già và tương lai mù mịt, ông bị vây hãm bởi những hoài niệm quá khứ, những suy tư không dứt về con người, thiên nhiên và Thượng Đế.

Cái chết đuối bi thảm của cô con gái cứng đầu lòng Léopoldine (năm 1843) là một khúc quanh trong cuộc đời ông. Victor Hugo cảm thấy tội lỗi và trở nên cay đắng, hổ nghi. Rồi ông tham chính, trở thành bạn của đảng quân vương đang trị vì, kể đó, lương tâm buộc ông phải đứng vào thế của nhân dân chống lại nhà độc tài, bị thất sủng, phát vãng vô thời hạn... Ông đã đúng hay sai? Có thể gặp lại và nói với Léopoldine hay không? Có công lý hay không? Chính nghĩa có thắng nổi gian tà? Có một đảng Thượng Đế công chính hay không? Trong bài thơ Lời trên đụn cát (Paroles sur la dune) trong tập Những Suy Tưởng, ông hỏi biển, hỏi gió rằng *“phải chăng mọi cuộc đời, tình yêu, nguồn vui và hy vọng đều rỗng tuếch?”*. Cũng trong mạch ưu tư đó, trong bài Kinh Hoàng (Horreur), nhà thơ đi trong đêm tối của linh hồn, tự hỏi câu hỏi muôn thủa:

Con người từ đâu tới? Con người sẽ đi về đâu? Thế rồi, khi đau khổ lên đến cao độ, theo một tiến trình tự nhiên mà bao tâm hồn lớn đã cảm nghiệm trước và sẽ cảm nghiệm sau ông, nhà thơ cúi đầu nhận phạt, cam chịu sự an bài của Đấng Tối Linh. Đó là tâm trạng Hugo qua bài Đau Thương (Douleur):

*Ôi Khổ Đau, mi là chìa khóa của Thiên Đàng!*

*Chìa khóa chuộc tội mở ra cánh cửa khép kín!*

*Lên cao là hy sinh; những đỉnh cao bao giờ cũng khắc khổ.*

Từ khi còn trẻ, Victor Hugo đã quan niệm chức năng của Thi sĩ như là chức năng của đấng Tiên Tri Thấu Thị, bây giờ, ở tuổi ngũ thập tri thiên mệnh – trong bài Les Mages – ông khẳng định thi nhân như là những đạo sĩ; những thiên tài tối cao, đã tiếp nhận được ánh sáng của Thiên Đàng và tiếp vận đến cho loài người, từ đời này qua đời kia. Ông đặt câu hỏi: Nếu đã có những tu sĩ thì tại sao những kẻ tiếp dẫn linh hồn – những tiếp đạo sư – như Virgil và Dante, giống như những Isaiah và Ezekie thuở xưa, lại không thể là những đạo sĩ được? Trong nguồn cảm hứng xuất thân đó, nhà thơ, trong bài Ibo, với tư cách một nhà tiên tri, một đạo sĩ, sẽ cố gắng mạo hiểm để khám phá những huyền bí của cái Bất Khả Tri để hy vọng phát lộ cho loài người, những kẻ “trôi lăn trong vô minh... cư trú trong đêm tối”.

*Những định luật của định mệnh chúng ta trên trần gian,*

*Và mền những luật lệ này là điều bí ẩn*

*Thượng Đế đã ban thành lời;*



*Thì ta là tinh thần...  
Vậy, những qui luật của vấn đề của chúng ta  
Ta sẽ thủ đắc chúng  
Ta sẽ đi chinh phục chúng ta; tư tưởng gia xanh xao,  
Đại Sĩ run sợ, kinh hoàng.  
(Les lois de nos destins sur terre,  
Dieu les écrit;  
Et si ces lois sont le mystère,  
Je suis l'esprit...  
Donc, les lois de notre problème,  
Je les aurai.  
J'irai vers elles, penseur blême,  
Mage effaré.)*

### 3. NHỮNG THẦN LINH NÀO ĐÃ ĐỐI THOẠI VỚI VICTOR HUGO?

*“Văn kiện này chắc chắn sẽ trở thành Thánh Kinh của tương lai”*

■ *Victor Hugo, 22-10-185*

*“... chủ thuyết Duy linh: Tôn giáo mới của nhân loại”*

■ *Luigi Pirandello, 1930*

Từ lâu, Victor Hugo đã tin theo Thần bí học (Cabalisme), giáo lý, Pháp thuật thần thông trong Cựu ước và là một nhà Duy Hồn thuyết (Animiste), ông nhìn nhận và thấy những biểu tượng, nếu không nói là những linh hồn, trong muôn thú, cỏ cây, ngay cả trong những tảng đá “*cau mày dễ sợ*” và những núi dốc ngược dọc theo bờ biển đảo Jersey. Nhà thơ cảm nhận và chia sẻ cảm giác của thảo mộc trước khoa học thực nghiệm hơn một thế

kỹ. Và nếu ông không cảm nhận được thì đã có những tiếng nói vô hình bảo cho ông biết. Trong một bài thơ làm vào thời đó, ông đã viết:

*Bông hoa đau khổ và nhắm mắt dưới lưỡi kéo...*

Tâm trạng và tư tưởng Victor Hugo đã chín mùi cho một kinh nghiệm huyền bí. Thế rồi sứ giả – hau tác nhân? – của Khoa học Huyền bí xuất hiện. Ngày 6 tháng 9 năm 1853, bà Delphine de Girardin, một người bạn củ từ Paris đột ngột tới Jersey mang theo một sự sùng bái mới đang rầm rộ thịnh hành khắp Mỹ châu, Anh quốc và Âu châu lúc bấy giờ: phụ đồng bàn – tiếp xúc với các vong hồn bằng cái bàn. Bà Girardin giải thích với những người hoài nghi trong gia đình Hugo rằng người ta có thể nói chuyện với những người đã chết bằng cách nói với những cái bàn và bàn trả lời bằng cách không những nghiêng, chúc xuống mà còn gõ ra cả chữ, cả câu theo mật hiệu.

Gia đình Victor Hugo lúc ấy đang ngụ ở đường Marine Terrace, ngoài Thi hào còn có bà vợ là Adèle Hugo, cô con gái cũng tên là Adèle, hai con trai là Charles Victor và Francois Victor, và một người bạn thân của gia đình là Auguste Vacquerie, em chồng của Léopoldine.

Những cuộc thí nghiệm đầu tiên trên cái bàn sần có trong nhà, trước những con người hoài nghi, là những thất bại bồi rối. Bà Girardin biện bạch rằng các vong không “*giống như những con ngựa kéo xe*” lúc nào cũng sẵn sàng tuân theo mệnh lệnh. Theo tôi, người viết bài này, trở ngại lớn nhất là thái độ đố kỵ, bất tín của gia đình Hugo đối với phong trào phụ đồng bàn. Tâm linh hiển hữu quanh ta như những làn sóng điện trong không khí. Muốn bắt được những làn sóng mong muốn thì trước hết, về phương diện

khách quan: chúng ta phải có một cái điện đài đã, ở đây là kiến thức hay niềm tin tâm linh – thứ đến; về phương diện chủ quan: chúng ta phải có ý muốn giao tiếp, có thái độ thành khẩn, cởi mở, thứ ba: điều kiện thời tiết – hay bầu không khí – phải thuận hòa. Vacquerie giải thích rằng gia đình Hugo sở dĩ ác cảm đối với phụ đồng bàn vì họ nhìn thấy đằng sau cái phong trào quần chúng của hiện tượng này là bàn tay của mật thám Pháp đang ngày đêm muốn lái tâm trí dân chúng để họ khỏi để ý tới những việc làm sai quấy của chính phủ. Sau đó gia đình Hugo hoàn toàn thay đổi thái độ, nhất là vì Jersey quá xa Paris, không có cảnh sát, mật vụ nào nhúng tay vào được và cũng không có ông đồng bà cốt chuyên nghiệp nào có mặt ở đó cả, Mme de Girardin là bạn cố giao. Bà Girardin đi vào trong làng mua một cái bàn ba chân ở một tiệm bán đồ chơi. Lần này bà đã dành được Victor Hugo tham dự và buổi phụ đồng chối đó thành công trên cả sự mong ước: cái bàn gỗ ra những mật hiệu, ghép lại thành chữ „LEOPOLDINE”. Như thế, linh hồn cô con gái lớn đã nhập đồng. *“Họ khóc và họ tin...”* Vacquerie kể lại như vậy. Từ đó họ ngồi phụ đồng bàn không ngừng nghỉ. Bà Girardin từ giả vào ngày mười ba hoặc mười bốn tháng chín nhưng những cuộc hầu đồng vẫn tiếp diễn mãi đến tận năm 1855, lúc gia đình Hugo sắp dời sang đảo Guernsey.

Charles Victor tỏ ra là một đồng cốt có căn nhập đồng rất nhạy, nhanh, dễ dàng trong khi Victor Hugo điều khiển, đặt câu hỏi.

Vẫn theo Vacquerie: *“Chúng tôi không đợi đến tối, chúng tôi bắt đầu ngay từ trưa và không ngừng mãi cho tới sáng hôm sau... cùng lắm chúng tôi mới phải gián đoạn*

*buổi ngồi đồng để ăn tối mà thôi*”. Thu qua rồi đông tới trong sự thờ ơ của những mái đầu miệt mài cắm cúi trên cái bàn giao tiếp với thế giới vô hình.

Biển cả vang âm hòa lẫn với những cuộc đối thoại này, Vacquerie ghi lại: “*Sự huyền bí của sự đối thoại sâu đậm thêm bởi mùa đông, đêm tối, giông bão và cảnh cô tịch*”.

Chỉ có Mme Drouet lúc đó đang trú ngụ tại khách sạn gần đó là không bị kích động tinh thần bởi những cuộc đối thoại với thần linh này và còn giữ thái độ hoài nghi, thực tiễn, rất người đời.

Bà cảnh giác Victor Hugo: “*Anh lên giường và đi ngủ đi, để em yên, rất may là em không có cái bàn tiện dụng cung cấp cho em những đề tài làm sẵn để viết thành sách, chương nọ kế tiếp chương kia. Em muốn anh tin rằng em là Dante của chính em, Aesop của chính em, Shakespeare của chính em. Về phần anh và tất cả những người trong gia đình anh, quý vị đang kéo con cá chết mà những vong hồn của thế giới bên kia đã buộc vào lưỡi câu của quý vị, một trò lừa phỉnh phổ thông trong vùng Địa Trung Hải từ lâu trước ngày có những thứ bàn ghế mách lẻo lắm chuyện... Em gửi đến anh lời chúc ngủ ngon âu yếm nhất*”. Quả là một phản ứng khó chịu! Nhưng đó là thái độ thường tình của những kẻ mà đối với họ, đời sống này là chân thật và duy nhất. Có hàng tỷ Mme Drouet mà chỉ có vài ngàn Victor Hugo mà thôi. Cũng chẳng lạ gì.

Dante, Aesop, Shakespeare đã giao tiếp với Victor Hugo qua cái bàn. Hồn Shakespeare ứng khẩu ba bài thơ dài bằng tiếng Pháp, ngoài ra thi hào còn kể: Tôi và nói với tôi như thế này: thi sĩ, ông nghĩ sao về Don Quichotte? Và Molière, lúc đó đi qua nói: Hắn cũng là mẫu người

giống như Don Juan. Còn tôi nói: Hắn cũng là mẫu người như Hamlet. Don Juan hồ nghi, Hamlet hồ nghi. Don Quichotte tìm kiếm, Don Quichotte khóc, Don Juan cả cười, Hamlet mỉm cười. Cả ba đều đau khổ. Trong cái sọ người mà Hamlet cầm trong tay, có nước mắt của ông, hơi Cervantes; có tiếng cười của ông, hơi Molière. Bộ xương của nghi hoặc nhăn nhó dưới vẻ đẹp của cả ba tác phẩm của chúng ta.

Chúng ta tạo ra những vở kịch, Thượng Đế hoàn thành nó. Hãy nhìn lên bầu trời: đó là màn kết đó. Tấm mộ bia mở linh hồn chúng ta là tấm màn nhung kéo lên trên phần giải kết. Võ tay đi, Cervantes! Võ tay đi, Molière! Võ tay đi, Shakespeare! Thượng Đế đang xuất hiện trên sân khấu. Hồn Shakespeare đã dùng tiếng Pháp để giao cảm với những người ngồi phụ đồng bàn người Pháp, nhưng khi có một người Anh tham dự và đặt câu hỏi thì tiếng Anh được sử dụng.

Ngày 7 tháng 6 năm 1854, Trung úy Albert Pinson hỏi đặt một số câu hỏi và cái bàn gỗ ra những câu trả lời bằng tiếng Anh. Pinson yêu cầu dừng ghi lại những câu trả lời này vì quá chính xác và liên quan đến chuyện gia đạo rất riêng tư. Năm ngày sau (12/6) cũng vẫn có sự hiện diện của Pinson, cái bàn thông báo sự hiện diện của các thi sĩ Lord Byron (1788–1824) và Sir Walter Scott (1771–1832). Khi Pinson hỏi hồn Byron:

“*Montagne Helt còn sống hay chết?*” thì hồn Byron trả lời:

“*You know not what you aks.*” (Anh không hiểu chính điều mà anh hỏi). Cuộc đối thoại với hồn Sir Walter Scott diễn ra như sau:

– Qui est là? (Vong nào đó?)

– Scott.

– Est-tu Walter Scott? (Có phải anh là Walter Scott không?)

– Oui. (Phải)

– Eh bien! Parle en anglais. (Tốt lắm! Nói bằng tiếng Anh đi)

– Vex not the bard; his lyre is broken, his last song sung, his last word spoken. (Đừng làm rộn thi sĩ; cây thất huyền cầm của chàng đã gãy, bài hát cuối của chàng đã được hát lên, lời cuối của chàng đã nói xong rồi)

Ngoài những nhân vật trên, những linh thần đến thăm Victor Hugo còn có Aeschyleus, Platon, Molière, Racine... nhà thơ trẻ André Chénier bị lên đoạn đầu đài năm 1794 được hỏi tại sao bài thơ mang tựa đề “XIX” của chàng bị bỏ dở, đã ứng khẩu đọc ngay đoạn thiếu sót đó! Cả Đức Chúa Jesus, Mohamed, Galileo và Isaiah. Cả con chim bồ câu của con Tàu Cứu Nạn của ông Noah và con lừa của tiên tri Balaam! Nhà văn André Maurois, trong cuốn sách viết về tiểu sử của Victor Hugo mang tựa đề Olympio (New York, 1856), đã nhận định đúng rằng: *“Victor Hugo đã cực kỳ coi trọng những sự phát lộ (của những linh thần) này và (...) xúc động sâu xa khi thấy rằng những linh hồn đã nói bằng ngôn ngữ của chính ông, và công nhận triết lý của chính ông. Những cuộc lên đồng tại Marina Terrecia đã đóng một vai trò lớn lao trong sự phát triển của cá tính ông. Ông nghĩ rằng những linh hồn xuất thể đã chọn một cái bàn ở đảo Jersey như một phương tiện truyền thông là một điều hoàn toàn tự nhiên. Ông chân thành nghĩ rằng*

triết lý của ông, bằng cách này, đã nhận được từ cội nguồn của linh thánh một sự chuẩn nhận trang trọng”.

Trong một bức thư viết cho Mme de Girardin ngày 4 tháng Giêng năm 1855, Victor Hugo viết:

*“Những cái bàn nói với chúng tôi những điều kỳ lạ nhất. Tôi mong có thể nói với bà về những điều này và hôn tay – hay đôi cánh tay của bà!... Cả một hệ thống vũ trụ khai tịch luận mà tôi từng suy ngẫm – mà một phần đã viết ra – trong hai mươi năm trở lại đây, đã được xác nhận bởi những cái bàn, và với những sự trau chuốt huy hoàng. Giờ đây chúng tôi sống trong dung quang của một chân trời huyền bí đang đổi thay tất cả mọi viễn tượng của cuộc lưu đày của chúng tôi; và chúng tôi thường nghĩ tới bà, người mà chúng tôi hăm ảm đã mở ra cho chúng tôi cánh cửa này. Những cái bàn khuyên bảo chúng tôi phải im lặng và giữ kín – trừ hai chi tiết quan trọng, thực thể – bà sẽ không thấy điều gì liên quan tới chúng trong cuốn Những Suy Tưởng của tôi”.*

Một cách ý thức, Victor Hugo đã “không pha trộn với thơ tôi một dòng nhỏ nào của những dòng thơ mà các linh thần đã đọc qua cái bàn đó, cũng không chiếm hữu một ý tưởng nào từ nguồn đó”. Ông tuyên bố: “Bao giờ tôi cũng kính cẩn coi chúng thuộc về Đấng Bất Khả Tri, tác giả duy nhất của chúng”. Dù e sợ thần linh, dù muốn tôn trọng những lời khuyên bảo và tác quyền của Đấng Vô Hình, một cách vô thức, Victor Hugo vẫn đặt một số thơ “phụng bút” (được cái bàn “đọc cho chép”) vào phần kết tập cuốn Les Contemplations. Hai phần ba thi tập này dành cho những đề tài trần gian, bài trường thiên có tính chất tiên tri ở cuối tập – bài Bouche d’ombre (Miệng âm u) đã làm những độc giả trung thành của thi hào phát run vì

ông đã công nhiên luận bàn về những phát lộ của những thần linh. Trong bài thơ này cũng như trong bài Thượng Đế và Chung Cuộc của Sa-Tăng – những tác phẩm chỉ được xuất bản sau khi tác giả qua đời – “*những sự huyền nhiệm của Mật giáo Cabbala (trong Cựu ước) và của triết thuyết Pythagora mà ông từng suy ngẫm nhiều năm đã được trải ra dưới hình thức triết luận hay suy lý. Chủ đề trung tâm của những bài thơ tiên tri trường giang này là sự chiến thắng của đức hạnh thiêng liêng trên mãnh lực của cái ác xấu và bóng tối*” (Matthew Josephson, Victor Hugo, 409).

“*Hệ thống vũ trụ khai tịch luận*” (Cosmogonie) của Victor Hugo gồm những điểm chính như sau:

1. Quan niệm “*Linh hồn chuyển sinh*” (Transmigration de l’âme) hay Luân hồi (Orphisme, Pythagoréisme).
2. Quan niệm “*Hoá thể*” (Transubstantiation): mọi vật thể đều sống, cảm, nghĩ và tiến hóa trên quá trình siêu vượt về Thượng Đế.
3. Quan niệm “*Phiếm thần*” (Panthéisme): vạn sự, vạn vật, dù vô tri như vật chất, cũng đều là một phần của Thượng Đế. Vũ trụ Khai tịch luận trên của Victor Hugo có tính cách lạc quan vì thi hào tin rằng: mọi sự vật đều hóa sinh và tiến hóa từ những trạng thái thấp kém lên những trạng thái cao hơn. Bằng cách nào? Theo Hugo tiến trình thăng hoa của linh hồn gồm ba cấp:

1. **BẰNG CON ĐƯỜNG ĐAU KHỔ:** đó là cái phải trả cho những lầm lạc, là sự bồi thường và điều này giải thích mọi khổ đau trên đời, mọi ác xấu trong thế giới.
2. **BẰNG TRI THỨC:** là sức mạnh giải phóng con



người khỏi sự ác xấu. Người ta độc ác, do đó đau khổ, vì vô minh.

3. **CUỐI CÙNG BẰNG TÌNH THƯƠNG YÊU:** là ân huệ tỏa ra từ Thượng Đế, là tính chất lý tưởng của mối liên hệ giữa con người với con người và vạn vật.

Đặc tính của Vũ trụ Khai tịch luận của Victor Hugo là không có sự ác xấu “*tuyệt đối*”, thi sĩ không chấp nhận quan niệm về sự Sa ngã, ý niệm căn bản của Thần học Thiên Chúa giáo.

– Tại sao Thượng Đế lại tạo ra sự ác xấu và bóng tối vô minh?

– Bởi Ngài “*cản*” những sinh vật kém cỏi hơn thay vì đồng thể tẻ nhạt với Ngài. Và quan trọng hơn, sự ác xấu là điều “*cần thiết*” để con người có cơ hội phát huy khả năng sáng tạo. Vì nếu con người luôn luôn được sống trong vinh phúc thì thử hỏi nó còn có buồn làm những kỳ công? Có cơ hội tạo nên những tuyệt tác? (tương tự quan niệm “*bất lợi*” của chư thiên của Phật giáo). Chỉ có qua khổ đau, bất hạnh, tai họa mà con người mới khám phá ra sức mạnh thần thánh trong mình.

Kẻ tội lỗi, theo những phát lộ huyền bí của Hugo, bị trừng phạt bằng cách chuyển thể thành súc vật, cây cối và đất đá. Nhưng tuy kẻ tội lỗi bị trừng phạt bằng cách thác sinh vào những hình thức hạ đẳng, tôn giáo của Hugo quan niệm có sự cứu rỗi bao dung lồng lộng này là một trong những giáo lý căn bản của ông. Đó là tôn giáo, theo lời nhà thơ “*yêu kẻ bị ghét bỏ và cứu vớt kẻ hư mất*”. Do đó, hiệu quả tích cực cụ thể của kinh nghiệm siêu hình của Hugo là, sự thù hận, vốn ngự trị trong lòng nhà thơ lưu

vong bao năm nay, sau cuộc đảo chính hụt năm 1851, đã tiêu tan và dần dần biến mất khiến ông trở thành một con người tâm hồn trong sáng, an bình hơn trước rất nhiều.

Mặc dầu Thượng Đế đã phải để cho sự ác xấu hiện hữu. Ngài đã sắp đặt để những “*Thái Dương thế*”; những hữu thể mặt trời của Ngài, những kẻ mà sức mạnh của thần tích được tập trung cao độ trong mình, “*mang ngọn lửa trung tâm về cho hành tinh*”, Hugo đã viết một cách lạc quan như vậy trong thiên nghiên cứu huyền bí “*William Shakespeare*” của ông. Ông tin tưởng rằng nhân loại sẽ được cứu chuộc bởi những Đạo sĩ – những Vĩ nhân được tuyển chọn của ông như Shakespeare, Socrates, Galileo, Dante, Voltaire... – những người mà sức mạnh tinh thần cuối cùng sẽ chiến thắng sức mạnh gươm đao của những Caesar Borgia hay Louis Bonaparte.

Một trong những thông điệp mà Victor Hugo nhận được từ những buổi hầu đồng có những lời như sấm động như sau – tôi viết hoa và viết nghiêng: “*KHÔNG CÒN BẤT CỨ MỘT ĐỊA NGỤC NÀO NỮA... HỒI CON NGƯỜI, HỒI CỎ CÂY, HỒI MUÔNG THÚ: TẤT CẢ LÀ TÌNH YÊU. HỒI BẦU TRỜI, HỒI CHÚNG SINH, TẤT CẢ LÀ SỰ THA THỨ TỐI THƯỢNG TỐT CÙNG.*”

Lấy thi ca làm công cụ truyền cảm, nhà thơ nay là kẻ tiên tri hay đạo sĩ, tự thấy mình có sứ mệnh rao giảng tình thương yêu rộng lớn và sự tha thứ cùng cực, tình huynh đệ giữa con người và con sự phá hủy địa ngục, tựu thành công việc của cuộc Cách Mạng Pháp. Trong một bài thơ siêu phàm trong thi tập *La Légende des siècles* (Truyện Thần Tiên của những Thế kỷ) Victor Hugo mô

tả một con ngựa bị chủ đánh đến chết đã hướng cặp mắt về trời và cầu nguyện cho đến khi tắt thở. Cảm thức về tình thương bao la này là điều mà Hugo chưa bao giờ đạt tới và sau đó sẽ thể nhập vào khuôn mặt hệ lụy của Jean Valjean trong Những Kẻ Khốn Cùng.

Theo ông, cuộc Cách Mạng Pháp là một giai đoạn, quyết định trong hành trình về sự cứu chuộc con người, bị ngăn trở đời này qua đời khác bởi những sức mạnh tiêu cực của cái ác xấu. Bài thơ tràng giang “*Chung Cuộc của Sa-Tăng*” gồm một loạt những biểu tượng, bắt đầu bằng khổ nạn của Đấng Christ và đi tới giai đoạn cuối cùng giải phóng con người – với “*Sa-Tăng được xá tội*” – tiếp theo sự tái diễn của Cách Mạng Pháp trong thời tương lai. Trong thời gian kinh qua kinh nghiệm huyền bí này, rất nhiều ngày, nhiều tháng Victor Hugo đã ngủ rất ít và viết thư điên cuồng. Những cuộc “*đối thoại*” của ông cho thấy ông lúc ngập tràn hy vọng, hân hoan, tin tưởng, lúc hồ nghi, thất vọng, ưu uất. Cuối cùng, sau nhiều suy tư khắc khoải, ông chấp nhận huyền nhiệm với một thái độ khiêm cung rất triết lý:

*«Tôi sẽ không nài nỉ nữa; rõ ràng đối với tôi là thế giới cao siêu, dù ứng thuận truyền thông với cái thế giới mờ tối của chúng ta, đã lường lự khi bắt buộc, ngay cả khi sự tò mò của ta chỉ do lòng tôn sùng Thượng Đế và kính cẩn đối với vô biên mà có. Thế giới cao siêu muốn mãi mãi cao siêu... nhưng cũng không hẳn như vậy; thế giới đó muốn viễn quan của chúng ta chứ không muốn khoa học của chúng ta. Ngay cả khi nó biểu lộ những ý chỉ của mình một cách dễ hiểu hơn đối với con người, nó vẫn sẽ không chấp nhận sự trợ giúp của bằng chứng khoa học và nỗ lực thâm nhập và*

*quan sát của lý trí chúng ta. Tất một lời nó thích con người cứ tiếp tục hồ nghi. Luật lệ đó đã quá hiển nhiên, và tôi đành cam chịu vậy.»*

Những cái bàn lên đồng đã cảnh giác Victor Hugo phải dè dặt và khiêm tốn trước Bất Khả Tri. «*Kinh nhi viễn chi*» vậy. Nhưng Thi hào đã được hân hạnh giao tiếp. Có điều, trong nhiều cuộc phụ đồng bàn liên tiếp, «*Bóng tối*» đã chỉ thị ông không nên làm cho những người đồng thời kinh sợ bởi những phát lộ đột ngột và táo bạo vì họ chưa được sửa soạn mà chỉ nên khai tâm cho họ dần dần: «*Hãy cẩn thận, hỡi con người trần, hỡi kẻ bị phóng tục, hỡi con người của thế kỷ kia... Tốt hơn hãy làm một việc có tính cách tích cực đối với Thế Kỷ Hai Mươi hơn là làm một việc mơ hồ đối với Thế Kỷ Mười Chín.*»

Victor Hugo hoàn thành hai thi phẩm tiên tri Thượng Đế, Chung Cuộc của Sa Tăng năm 1856 ở Guernsey và quyết định chỉ cho in hai thi tập này sau khi ông qua đời, tuân theo «*mệnh lệnh*» chỉ truyền đạt những phát lộ về một hệ thống tôn giáo mới từ bên kia nắm mồ. Trước đó, ngày 22 tháng mười năm 1854, lúc còn ở đảo Jersey, ông đã dặn dò con cái và thân hữu về những biên bản ghi chép lại những cuộc phụ đồng bàn như sau: «*Văn kiện này chắc chắn sẽ trở thành Thánh Kinh của tương lai, nhưng hiển nhiên là không thể công bố trong lúc sinh thời của bất cứ người nào trong chúng ta, những kẻ đối thoại với những hữu thể huyền bí này.*»

Việc công bố những văn kiện trên bởi Gustave Simon – chez Victor Hugo: Les Tables Tournantes de Jersey, Paris, 1923 – cùng với những cuộc lên đồng của các Thi Sĩ Louis Singer, Robert Graves, W.B. Yeats... những phụng bút và

### 3. NHỮNG THẦN LINH NÀO ĐÃ ĐỐI THOẠI VỚI VICTOR HUGO

---

tự động bút (automatic writing) của bà Rosemary Brown, Ruth Montgomery.... sau này chắc chắn đã đem lại nhiều khả tín cho tân chủ thuyết Duy Linh – Tôn giáo mới của thế kỷ hai mươi. Những tín đồ đạo Cao Đài ở Tây Ninh, Việt Nam, đã tôn thờ Victor Hugo và đã noi gương thi hào, dùng bàn cơ (coeur) làm phương tiện phụng bút để nhận lãnh Sấm Truyền của Đức Giáo Chủ.

*Sơ Lược Tiểu Sử*  
**VICTOR HUGO**  
BIÊN KHẢO HUỲNH TÂM